

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TECHNOLOGY TRANSFER CONSULTANT AND TRAINING SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTA SERVICES

2. Mã số doanh nghiệp: 0107709871

3. Ngày thành lập: 18/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31 Ngô Thì Sĩ, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Xây dựng công trình viễn thông;	6190
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; Tư vấn trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng; Dịch vụ quản trị, bảo trì, bảo hành hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Gia công phần mềm; Sản xuất phần mềm, đóng gói, phần mềm theo đơn đặt hàng và phần mềm nhúng; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng của phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tích hợp hệ thống; Lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng;	6209
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý kinh doanh dịch vụ viễn thông; Môi giới chuyển giao công nghệ;	4610

10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy vi tính; Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến trúc về chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực điện, năng lượng, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa, điện nguyên tử;	8559(Chính)
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
18.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế mạng lưới điện trong quy hoạch xây dựng; Thiết kế các công trình điện năng; Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến đến 220KV; Thiết kế nhà máy điện; Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu điện viễn thông; Giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp trong lĩnh vực hệ thống điện;	7410
20.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý;	7020
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát, lập dự án đầu tư; Thiết kế hữu tuyến điện đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông; Thiết kế thông tin vô tuyến điện đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông; Lập, tư vấn thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán; Giám sát, lắp đặt, thi công các công trình; Lập và đánh giá hồ sơ thầu; Thiết kế phần xây dựng công trình thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông; Tư vấn thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí; Tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng CNTT, tự động hóa, chuyên giao và tư vấn chuyên giao công nghệ trong CNTT, tự động hóa, viễn thông, điện lực;	7110

22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động đánh giá việc thực hiện các chương trình tiết kiệm năng lượng, phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo; Hoạt động phiên dịch; Hoạt động dịch thuật, biên dịch, hiệu chỉnh và biên soạn tài liệu kỹ thuật, giáo trình, quy trình phục vụ đào tạo và quản lý vận hành các chuyên ngành điện, năng lượng, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa, điện nguyên tử;	7490
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	8299
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HÀ	Số 98, tổ 5, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	012335484	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
2	MAI ĐÌNH LỢI	Tổ Hải Triều 3, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	031499811	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		

3	VŨ TIẾN THÀNH	Số nhà 17 ngõ 141 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	012188403	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
4	LƯƠNG THỊ HIỀN	Số 10 ngõ 167 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	011896876	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
5	NGUYỄN HỮU MẠNH	Cụm 7 xã Tân Hội, Phường Quán Toan, Quận Hong Bang, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0010880134 14	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
6	NGUYỄN HOÀI NAM	Số 9/298/20 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	012815470	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
7	ĐINH HÙNG CƯỜNG	Số 43 đường Tuệ Tĩnh, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	012042777	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
8	ĐỖ THU TRANG	P436 tập thể A81 quân khu Thủ Đô, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	012205648	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI ĐÌNH LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031499811

Ngày cấp: 08/10/2012

Nơi cấp: Công an TP Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Hải Triều 3, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6 ngách 1, ngõ 129, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội